

Giá trị đạo đức cơ bản của Nho giáo và sự ảnh hưởng của nó đối với Việt Nam hiện nay

ThS. Ngô Xuân Chính

Đại học Nguyễn Huệ - Bộ Quốc phòng

Email: xc77vtl@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/10/2025

Ngày chấp nhận đăng: 22/12/2025

Tóm tắt - Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức - xã hội của Trung Hoa, du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và được “Việt hóa” trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Là học thuyết tồn tại lâu dài ở Việt Nam, Nho giáo ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các phương diện đời sống xã hội của Việt Nam. Đặc biệt là trong lĩnh vực chính trị, đạo đức, văn hóa, tinh thần của người Việt. Bài viết đề cập đến những giá trị đạo đức chủ yếu của Nho giáo và làm rõ những ảnh hưởng tích cực cũng như hạn chế của đạo đức Nho giáo đối với Việt Nam hiện nay.

Từ khóa - Nho giáo, đạo đức, Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nho giáo là một trong những trường phái triết học Trung Hoa cổ đại do Khổng Tử sáng lập, ra đời trong bối cảnh “Vương đạo suy vi”, trật tự, lễ nghĩa, cương thường của xã hội bị đảo lộn nghiêm trọng. Với tính cách là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội, Nho giáo là một trong những hệ tư tưởng lớn có sức ảnh hưởng sâu rộng và bền vững tới nhiều phương diện đời sống xã hội và con người Việt Nam. Trong đó, phải kể đến các giá trị của Nho giáo như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, tôn sư trọng đạo, đề cao lòng nhân ái, đạo đức cá nhân... đã thấm nhuần vào tư tưởng, văn hóa và đời sống xã hội Việt Nam, trở thành chuẩn mực đạo đức trong gia đình và xã hội.

Nghiên cứu các giá trị đạo đức của Nho giáo và sự ảnh hưởng của nó đối với Việt Nam hiện nay là một vấn đề mang tính thực tiễn và ý nghĩa to lớn. Bài viết tập trung phân tích các giá trị đạo đức cơ bản của Nho giáo, đồng thời đánh giá sự ảnh hưởng và những đề xuất cho việc vận dụng phù hợp trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay. Điều này, góp phần tạo nên những giá trị đạo đức mới, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập.

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu Nho giáo, giá trị đạo đức của Nho giáo là một vấn đề lớn, thu hút sự quan tâm của đông đảo các học giả, nhà nghiên cứu, trong đó có một số công trình khoa học tiêu biểu như: *Nho giáo xưa và nay* (Quang Đạm, Nxb Văn Hóa, 1994); *Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam* (Phan Đại Doãn, Nxb Chính trị Quốc gia, 1998); *Ảnh hưởng của đạo đức phong kiến trong cán bộ lãnh đạo, quản lý của Việt Nam hiện nay* (Nguyễn Thế Kiệt, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001); *Học thuyết chính trị - xã hội Nho giáo và sự ảnh hưởng của nó ở Việt Nam* (Nguyễn

Thanh Bình, Nxb Chính trị Quốc gia, 2003); *Một số đặc trưng cơ bản của Nho giáo Việt Nam* (Nguyễn Tài Thư, Tạp chí Triết học, 2015); *Những giá trị của Nho giáo với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Việt Nam trong sạch, vững mạnh* (Trương Quốc Chính, Đề tài khoa học cấp bộ, Học viện Hành chính quốc gia, 2018);...

Có thể thấy, những công trình khoa học nói trên đã đi sâu nghiên cứu về nhiều phương diện của Nho giáo, đề cập tới học thuyết đạo đức của Nho giáo, trong đó có những giá trị đạo đức tác động trực tiếp và gián tiếp đến đạo đức xã hội hiện nay. Các tác giả đã phân tích khá sâu sắc đạo đức Nho giáo, làm sáng tỏ một số vấn đề quan trọng, đó là quan niệm của Nho giáo về đạo và đức, quan điểm của Nho giáo về Ngũ luân, Ngũ thường. Kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được, bài viết phân tích các giá trị đạo đức của Nho giáo, đồng thời đánh giá sự ảnh hưởng của những giá trị này đến xã hội Việt Nam hiện nay.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở thể giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nghiên cứu phân tích giá trị từ việc thu thập thông tin giáo trình, tài liệu dạy học, luận văn, luận án, các bài báo khoa học về Nho giáo, giá trị đạo đức của Nho giáo. Dựa trên các thông tin thu thập được từ các giáo trình, tài liệu dạy học, luận văn, luận án, các bài báo khoa học về Nho giáo, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: quy nạp và diễn dịch, phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và trừu tượng hóa.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Những giá trị đạo đức cơ bản của Nho giáo

Hệ tư tưởng Nho giáo đã tạo nên một hệ thống đạo đức, triết lý sống và quy tắc xã hội dựa trên các giá trị nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Các chuẩn mực đạo đức này nhấn mạnh sự hòa hợp giữa con người với xã hội, đề cao lòng nhân ái, đạo đức cá nhân và trách nhiệm xã hội. Nho giáo cho rằng một xã hội thịnh trị khi xã hội đó có tôn ti trật tự trên dưới, có đường lối tổ chức, dân chúng được giáo hóa,... Ngược lại, xã hội sẽ loạn khi lòng người xa rời đạo lý, khinh thị cương thường, vua không ra vua, tôi không ra tôi, xã hội không còn tôn ti trật tự. Để đổi loạn thành trị, Nho giáo chủ trương thuyết “chính danh”. Để thực hiện chính danh, Nho giáo chủ trương “tu thân” theo ngũ luân, ngũ thường. Ngũ luân là năm mối quan hệ Quân - Thần,

Phụ - Tử, Phu - Phụ, Côn - Đệ, Bề - Hũu. Ngũ thường là năm phẩm chất của con người: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín trong tu thân cần rèn luyện.

Trước hết nói về đức “Nhân”: “Nhân” được xem là giá trị trung tâm và cốt lõi trong Nho giáo. “Nhân” là đức tính toàn thiện, là lòng nhân ái, yêu thương giữa con người với nhau, được coi như là cái gốc đạo đức của con người. Chữ “Nhân” theo Nho giáo bao hàm một nội dung hết sức rộng rãi. Một học trò hỏi Khổng Tử, “thế nào là nhân”, ông trả lời: “thương người là nhân”, “điều gì mà mình không muốn thì đừng đem áp dụng cho người khác” (kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân) [1, tr.473] là nhân; “mình muốn lập thân, thì cũng giúp người lập thân, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người thành đạt” [1, tr.340] là nhân. Có chỗ Khổng Tử lại nói: “nhân là thương yêu người”, nhân là “tôn trọng người hiền, nhân là lòng người, tình người, là quan hệ giữa người với người”... Khổng Tử cho rằng nhân là đạo đức cao nhất, thể hiện sự yêu thương và lòng bao dung với mọi người. Đức “Nhân” được coi là nền tảng của đạo đức, được biểu hiện rõ nét trong sự quan tâm, chăm sóc và đối xử tử tế giữa con người với nhau, qua đó xây dựng một xã hội hài hòa và có trật tự. Lòng nhân ái không chỉ dành cho người thân trong gia đình mà còn cho cả cộng đồng, đất nước. Như vậy, theo Nho giáo, đức “Nhân” được nhìn nhận từ hai mặt: Đối với mình phải trong sạch, không nghĩ ác và không làm điều ác, phải giữ đúng “Lễ”, phải “tu thân” theo các chuẩn mực: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, từ đó mới có thể đảm nhiệm “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Đối với người, phải thương yêu, không phân biệt giai cấp, địa vị xã hội; mình muốn lập thân thì cũng giúp người khác lập thân như đã trình bày ở trên. Do đó, trong xây dựng con người mới hiện nay cần rèn luyện để có được đức Nhân trong mỗi quan hệ với chính mình và với người khác.

“Lễ” là những phong tục, tập quán, những quy tắc quy định trật tự xã hội và cả thể chế pháp luật nhà nước, như: sinh, tang, tử, hôn, tế lễ, triều sinh, luật lệ, hình pháp... đó là các “lễ giáo” buộc mọi người phải tuân theo. Theo Nho giáo, thực hiện “lễ” sẽ giúp con người kiểm soát được bản thân trên cơ sở tuân thủ các quy tắc, đồng thời tạo nên sự dung hợp giữa con người và xã hội. Bởi lẽ, đây là các quy tắc ứng xử, giao tiếp, và tổ chức các nghi lễ xã hội, thể hiện sự tôn trọng người khác, duy trì trật tự xã hội và giữ vững mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng người nhất định. Trong mỗi quan hệ giữa “Nhân” và “Lễ” thì “Nhân” là nội dung còn “Lễ” là hình thức biểu hiện của “Nhân”. Theo Khổng Tử con người ta muốn đạt được “Nhân” thì phải giữ “Lễ”, ông khuyên con người “chớ xem điều trái lễ, chớ nghe điều trái lễ, chớ nói điều trái lễ và chớ làm điều trái lễ” [2, tr.69]. Như vậy, “Lễ” được coi là thước đo đánh giá đạo đức của con người, khuyên răn, ràng buộc con người. Do đó, cần phải thực hành “Lễ” thường xuyên, hằng ngày để trở thành thói quen đạo đức của cá nhân và xã hội, từ đó sẽ góp phần giúp xã hội trật tự, ổn định.

“Nghĩa” là phạm trù dùng để chỉ tính chính trực, quang minh, chính đại và trách nhiệm của con người trong các mối quan hệ xã hội. Theo đó, “Nghĩa” được hiểu là điều nên nói, việc nên làm, là hành động đúng đắn, công bằng và không vụ lợi. Nói điều gì đó, làm việc gì đó mà thấy thoải mái lương tâm, không trái với đạo lý, không gây tổn hại cho người khác hay cho xã hội thì lời nói đó, việc làm đó là việc “Nghĩa”.

“Trí” theo Nho giáo là trí thức, là trí thông minh sáng suốt, là sự hiểu biết sâu rộng của con người trong các quan hệ xã hội. Đó là khả năng nhận thức, phân biệt việc phải trái, tốt xấu và biết cách hành động phù hợp trong các tình huống khác nhau. Khổng Tử cho rằng “trí” không phải ngẫu nhiên mà có, nó chỉ được hình thành khi người ta trải qua quá trình học tập tu dưỡng; ông nói: “đối với dân, việc gì cần làm thì cứ sai khiến người ta làm, không nên giảng giải vì dân không có khả năng hiểu được nghĩa lý sâu xa...” [2, tr.69]. Trên tinh thần đó, Nho giáo khuyến khích con người không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, và phát triển tư duy. Trong quan hệ với “Nhân”, Khổng Tử cho rằng: có thể có người “Trí” mà không “Nhân”, nhưng không thể là “Nhân” mà thiếu “Trí”, vì có sáng suốt mới biết cách giúp người mà không hại cho người, cho mình; mới biết phân biệt người chính trực và kẻ bất liêm, biết trọng dụng nhân tài. Ông khẳng định: con người ta muốn đạt tới đức “Nhân” thì phải là người có “Trí”, đó cũng là yêu cầu của người đức “Nhân”. Do vậy, “Trí” là yếu tố cần thiết để con người có thể áp dụng nhân, lễ, nghĩa trong sinh hoạt xã hội. Đây cũng là cơ sở vận dụng xây dựng con người Việt Nam mới có đủ đức, đủ tài trong xã hội hiện nay.

“Tín” nghĩa là niềm tin, là giữ điều hẹn ước, có nghĩa là lời nói của người có đức tín phải phù hợp với hành vi, nói sao phải làm vậy để tạo lòng tin nơi người khác. Đó là lòng thành thật, giữ lời hứa và xây dựng niềm tin trong quan hệ xã hội. Theo Nho giáo, một người không giữ được chữ “Tín” sẽ không thể có mối quan hệ lâu dài và bền vững với người khác. “Tín” không chỉ là sự trung thực trong lời nói, mà còn là sự tận tụy và giữ trọn trách nhiệm trong hành động, góp phần củng cố lòng tin giữa người với người. Đối với người có chức, có quyền trong xã hội, “Tín” có vai trò đặc biệt quan trọng. Muốn được dân tin thì người có chức, có quyền phải giữ chữ “Tín”, phải thận trọng trong lời nói và việc làm, lời nói phải hợp với hành động. Theo Khổng Tử: “Bậc quốc trưởng cai trị một nước có ngàn cỗ xe, làm việc gì cũng phải kính cẩn mà giữ chữ tín thật, của cải dùng tiết kiệm và thương yêu tất cả mọi người, khiến dân chúng phải đúng thời, đúng lúc” [3, tr.5]; “Người mà không nói thật, không biết người ấy làm việc gì cho nhanh được” [3, tr.22]. Tư tưởng “dân tín” của Nho giáo không chỉ có ý nghĩa trong lịch sử, mà vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay. Nếu có được lòng tin của nhân dân sẽ có tất cả và mất lòng tin của nhân dân sẽ mất tất cả.

3.2. Sự ảnh hưởng của các giá trị đạo đức Nho giáo đến xã hội và con người Việt Nam hiện nay

Nho giáo được du nhập vào nước ta và đã tồn tại trong suốt thời kỳ phong kiến và được “Việt hóa” trong suốt chặng đường lịch sử, ảnh hưởng sâu sắc trên nhiều phương diện cả tích cực và tiêu cực, đặc biệt là trong việc rèn luyện đạo đức đối với con người và xã hội Việt Nam hiện nay.

Ảnh hưởng tích cực:

Đạo đức Nho giáo nhấn mạnh các giá trị như trung, hiếu, lễ, nghĩa và nhân ái. Các phạm trù này đã trở thành nền tảng đạo đức và quy tắc ứng xử trong xã hội Việt Nam, biểu hiện bằng lòng trung thành với đất nước, với Tổ quốc, với chế độ, lòng hiếu thảo với cha mẹ, sự kính trọng người già, và sự tôn sư trọng đạo. Những chuẩn mực đạo đức đó đã ăn sâu vào tiềm thức và lối sống của người Việt Nam qua nhiều thế hệ. Đức “Nhân”, “Nghĩa” của Nho giáo đã làm cho con người có sự đối xử nhân ái, khoan dung, độ lượng với nhau trong các quan hệ xã hội. Đức “Lễ” của Nho giáo có ảnh hưởng tích cực trong việc duy trì trật tự, kỷ cương của xã hội, giúp con người điều chỉnh hành vi, thái độ ứng xử với nhau theo khuôn phép, thứ bậc trong gia đình và xã hội, đó là lòng hiếu thảo với cha mẹ, sự tôn kính tổ tiên và trách nhiệm đối với dòng họ. Nho giáo chú trọng nhiều đến việc tu dưỡng đạo đức cá nhân, nhất là đạo đức những người có chức, quyền trong xã hội. Theo quan điểm của Nho giáo, người làm quan phải có đức, phải lấy nhân nghĩa, lấy chữ “Tín” làm mục tiêu để cảm hóa lòng người, để cai trị, nếu không có đạo đức thì không thể cai trị được nhân dân. Do vậy, phải đặt lợi ích của thiên hạ lên trên lợi ích của vua quan. Tư tưởng này vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay. Người cán bộ trong bộ máy nhà nước phải có đức, đó là điều kiện đầu tiên để dân tin yêu, kính phục. Đại hội XIII: “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức,...; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu” [4, tr.41]. Nho giáo cung cấp một hệ thống chuẩn mực đạo đức cho việc điều hành và quản lý đất nước, với tư tưởng “dân vi quý” (coi trọng dân), “dân vi bản” (dân làm gốc) của Nho giáo vẫn còn nguyên giá trị, làm cơ sở cho sự ổn định và phát triển đất nước. Tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo những yếu tố tích cực của đạo đức Nho Giáo vào cách mạng Việt Nam, Đảng ta nhấn mạnh: “mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân” [4, tr.216]. Trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám

sát, dân thụ hưởng” [5, tr.48]. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Toàn bộ quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân, nhằm phụng sự lợi ích của nhân dân, thừa hành ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Đây là tư tưởng nền tảng mà Đảng ta hướng tới, đồng thời là cách thức thực hiện mục tiêu, con đường đi lên CNXH ở nước ta hiện nay.

Ảnh hưởng tiêu cực:

Bên cạnh ảnh hưởng tích cực, Nho giáo cũng có một số tác động tiêu cực, cụ thể là: Nho giáo không thừa nhận bất cứ một tư duy và hành động cách mạng nào của con người. Sự giáo dục và tu dưỡng đạo đức của Nho giáo còn mang tính cứng nhắc đã tạo nên những con người sống theo khuôn mẫu, hành động một cách thụ động. Những tàn dư tư tưởng trên đang làm cản trở và gây khó khăn cho việc xây dựng đạo đức mới và xã hội mới ở nước ta hiện nay. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lý luận của Khổng Tử là một thứ khoa học về kinh nghiệm đạo đức và về sự trang nhã. Về căn bản chủ nghĩa Khổng Tử chỉ là sự bình yên trong xã hội không bao giờ thay đổi” [6, tr.477]. Do hiểu sai lệch về đức “Nhân”, “Nghĩa” mà con người cố tình lợi dụng kẻ hở của chính sách và luật pháp để trục lợi, móc ngoặc, hối lộ, cửa quyền... Cũng từ việc coi trọng lễ giáo, đề cao quan hệ thân thích dẫn đến tư tưởng cục bộ địa phương, nhiều người khi có chức quyền đã kéo bè kéo cánh, đưa người thân, anh em họ hàng vào cơ quan hình thành nên quan hệ “chú cháu”, “anh em” khiến cho người cấp dưới không dám góp ý và đấu tranh với khuyết điểm của họ vì vị nể tình thân. Đề bạt, bổ nhiệm cán bộ không theo năng lực, trình độ và đòi hỏi của thực tiễn mà dựa vào sự thân thuộc, gần gũi trong quan hệ dòng tộc. Một số người do quá “trọng đức”, “duy tình” trong khi xử lý các công việc và các mối quan hệ xã hội, dẫn đến buông lỏng kỷ cương phép nước và vi phạm pháp luật. Chẳng hạn như ông Ngô Văn Tuấn (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, trước đó là Giám đốc Sở Giao thông Vận tải) bị điều tra, kiểm tra và xử lý kỷ luật vì bỏ nhiệm vụ và tuyển dụng cán bộ không đúng quy trình, ưu ái người quen, người thân trong thời gian ông làm Giám đốc Sở Giao thông Vận tải và thời kỳ sau đó. Ông Nguyễn Thanh Long, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế, đã vi phạm đạo đức công vụ nghiêm trọng, bị kỷ luật Đảng, bãi nhiệm chức vụ và bị truy tố hình sự trong vụ test kits (Việt Á), do lợi dụng chức vụ, thiếu liêm chính, bao che và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trục lợi gây thất thoát lớn ngân sách... Việc coi trọng “Lễ” và cách giáo dục con người theo “Lễ” một cách cứng nhắc, bảo thủ là cơ sở cho tư tưởng tôn ti, tư tưởng gia trưởng, bè phái, cục bộ, đề cao địa vị, trọng nam khinh nữ,... Ngày nay, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang rất cần những con người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

4. THẢO LUẬN

Nhìn chung, Nho giáo đã có những tác động sâu rộng đến Việt Nam, góp phần định hình tư tưởng, đạo đức và cấu trúc xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp tục kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức chủ yếu của Nho giáo, chúng ta cần tiếp tục quan tâm, nghiên cứu một số vấn đề sau:

Trước hết, chúng ta có thể khẳng định rằng: Các giá trị đạo đức Nho giáo vẫn hàm chứa những yếu tố có lợi cho con người và xã hội ngày nay. Tuy nhiên, xét về tổng thể, Nho giáo hiện nay vẫn là một lực cản cho sự phát triển toàn diện của đời sống xã hội. Với tinh thần kế thừa tinh hoa tư tưởng nhân loại chúng ta phải biết kế thừa có chọn lọc những yếu tố tích cực hợp lý của đạo đức Nho giáo, đồng thời khắc phục những hạn chế, tiêu cực của nó trong đời sống xã hội hiện nay.

Phải có quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể khi đánh giá về đạo đức Nho giáo: Đánh giá đúng đắn cả ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đối với xã hội. Chống thái độ phủ định sạch trơn hoặc thổi phồng những ảnh hưởng tiêu cực của đạo đức Nho giáo. Biết vận dụng và phát huy những giá trị tích cực của đạo đức Nho giáo trong điều kiện mới, nhất là tư tưởng “tu thân” rèn luyện cho mỗi con người...

Đạo đức truyền thống là cơ sở, là tiền đề, là nền tảng xuất phát của đạo đức mới - đạo đức xã hội chủ nghĩa. Đạo đức Nho giáo truyền thống phục vụ xã hội phong kiến, coi trọng trật tự và nghĩa vụ, còn đạo đức xã hội chủ nghĩa hiện đại phục vụ sự phát triển con người và xã hội tiến bộ, coi trọng bình đẳng, nhân văn và trách nhiệm công dân. Tuy nhiên, giữa truyền thống và hiện đại cũng có sự đối lập và xung đột lẫn nhau. Do vậy, cần khắc phục có hiệu quả, từng bước xóa bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của tư tưởng đạo đức Nho giáo đối với đời sống xã hội Việt Nam hiện nay. Nâng cao bản lĩnh chính trị cho mỗi cán bộ đảng viên trong nhận thức cũng như trong hành động, trong mỗi việc làm. Trong đó giáo dục lòng thương yêu

con người với phương châm “mình vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Xây dựng lòng trung hiếu như trung thành với Đảng, với nước, hiếu với dân với cha mẹ và người thân trong gia đình...

Đấu tranh chống những biểu hiện gia trưởng, độc đoán chuyên quyền trong các cơ quan, đơn vị, xây dựng bầu không khí dân chủ, tôn trọng con người, tôn trọng kỷ luật và tôn trọng pháp luật.

5. KẾT LUẬN

Tóm lại, các giá trị đạo đức Nho giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị, văn hóa tinh thần của xã hội và con người Việt Nam. Theo Nho giáo, đạo đức là cái đích cuối cùng của quá trình tu dưỡng rèn luyện bản thân mình, đạo đức là nhân tố quyết định cho việc đổi loạn thành trị, làm cho đất nước hưng thịnh. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần xác định thái độ ứng xử thích hợp đối với tư tưởng đạo đức Nho giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học” [7, tr.356]. Do vậy, chúng ta cần kế thừa và phát huy một cách sáng tạo những giá trị tích cực, đồng thời khắc phục và từng bước xóa bỏ dần những ảnh hưởng tiêu cực của tư tưởng đạo đức Nho giáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chu Hy, Dịch và chú giải Nguyễn Đức Lân, “Tứ thư tập chú”, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1998
- [2] Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, “Giáo trình Lịch sử triết học”, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2022
- [3] Khổng Tử, Đoàn Trung Còn dịch, “Luận ngữ”, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2017
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* - Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021
- [5] Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022
- [6] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011
- [7] Hồ Chí Minh, *Văn hoá nghệ thuật cũng là mặt trận*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1981